| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN T H**<br>TỈNH KIÊN GIANG | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc** |

Bản án số: 57/2025/HNGĐ-ST
Ngày 27/6/2025
V/v " Tranh chấp ly hôn".

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T H, TỈNH KIÊN GIANG**

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông **Danh Vũ**

*Các Hội thẩm nhân dân*: Bà **Nguyễn Thị Việt Tím**

Bà **Phan Thị Trúc Phương**

- *Thư ký phiên tòa*: *Bà Huỳnh Thị Cẩm Ni, thư ký Tòa án nhân dân huyện T H, tỉnh Kiên Giang.*

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T H, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Không tham gia phiên tòa.*

Trong ngày 27 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T H, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 88/2025/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2025 về việc *" Tranh chấp ly hôn"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 48/2025/QĐST- HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Bích Tr sinh năm: 1995 (Có mặt)

Địa chỉ: Số 223, tổ 12, ấp G C, xã L A Tr, huyện Tr T, tỉnh An Giang

Bị đơn: Anh Nguyễn Tấn Nh, sinh năm: 1996 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 221, tổ 09, ấp K 9A, xã Th Đ, huyện T H, tỉnh Kiên Giang.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện ngày 09/4/2025 và các lời khai có trong hồ sơ vụ án tại phiên tòa chị Lê Thị Bích Tr trình bày:*

Chị Lê Thị Bích Tr và anh Nguyễn Tấn Nh chung sống với nhau vào năm 2019 có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã L A Tr, huyện Tr T, tỉnh An Giang 26/9/2019 số: 49/2019 trước khi chung sống vợ chồng có tìm hiểu nhau trước mới tiến tới hôn nhân, hôn nhân tự nguyện không bị cưỡng ép.

Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc đến năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Nh có người phụ nữ khác dẫn đến

gia đình không hạnh phúc. Chị Tr có khuyên ngăn nhiều lần nhưng anh Nh vẫn không thay đổi, từ đó làm cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng thêm trầm trọng, không thể hàn gắn.

Nay, chị Tr xét thấy tình cảm vợ chồng không thể chung sống với nhau được nữa, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng đã ly thân từ năm 2024 cho đến nay.

- Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Lê Thanh Tr, sinh ngày 14/5/2024. Hiện nay cháu Thanh Tr đang ở với chị Tr.

- Về tài sản chung: Quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ chung.

Tại phiên Tòa chị Tr vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Bích Tr yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Tấn Nh.

- Về con chung: Chị Tr yêu cầu được nuôi con tên Nguyễn Lê Thanh Tr, sinh ngày 14/5/2024, không yêu cầu anh Nh cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản và nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án, Tòa án tiến hành tống đạt, hợp lệ giấy triệu tập cho anh Nguyễn Tấn Nh tham gia phiên họp kiểm tra việc, giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và triệu tập tham gia phiên tòa, nhưng anh Nh đều không có mặt và không có lời trình bày.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là tranh chấp ly hôn, bị đơn anh Nguyễn Tấn Nh cư trú tại số 221, tổ 09, ấp K 9A, xã Th Đ, huyện T H, tỉnh Kiên Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T H, tỉnh Kiên Giang. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Tấn Nh đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Tấn Nh.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Xét mối quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Thị Bích Tr và anh Nguyễn Tấn Nh được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã L A Tr, huyện Tr T, tỉnh An Giang 26/9/2019 số: 49/2019 là phù hợp với quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

[3.1] Xét yêu cầu xin được ly hôn của chị Lê Thị Bích Tr Hội đồng xét xử xét thấy: Sau khi kết hôn chị Tr và anh Nh chung sống hạnh phúc, đến tháng 5 năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Nh có người phụ nữ khác dẫn đến gia đình không hạnh phúc. Chị Tr có khuyên ngăn nhiều lần nhưng anh Nh vẫn không thay đổi, từ đó làm cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng thêm trầm trọng, không thể hàn gắn chị Tr và anh Nh đã nhiều lần nếu kéo cuộc sống hôn nhân để quay về đoàn tụ và nuôi dạy con chung nhưng không mang lại kết quả. Chị Tr và anh Nh đã ly thân từ tháng 5 năm 2024 cho đến nay. Trong thời gian ly thân không ai quan tâm đến ai, không chăm sóc, giúp đỡ nhau điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân không đạt được mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không thể hiện được tình nghiã vợ chồng được quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân gia đình *" Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau;.... Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau,*

[3.2] Đối với anh Nguyễn Tấn Nh Tòa án tiến hành tống đạt hợp lệ thủ tục tố tụng cho anh Nh tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để Tòa án động viên chị Tr và anh Nh quay về đoàn tụ tiếp tục cuộc sống hôn nhân và nuôi dạy con chung nhưng anh Nh đều vắng mặt không có lý do và không có văn bản gửi cho Tòa án về ý kiến và yêu cầu của mình. Đều này chứng tỏ anh Nh bỏ mặc không quan tâm đến mối quan hệ hôn nhân giữa anh và chị Tr nữa. Từ những nội dung trên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2, khoản 4, Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành giải quyết vụ án theo chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị Bích Tr.

[4] Về con chung: Chị Lê Thị Bích Tr xác nhận vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Lê Thanh Tr, sinh ngày 14/5/2024, hiện nay cháu Tr đang ở với chị Tr, chị Tr yêu cầu được nuôi cháu Tr không yêu cầu anh Nh cấp dưỡng nuôi con.

[4.1] Xét yêu cầu xin được nuôi con của chị Tr Hội đồng xét xử xét thấy từ ngày cháu Tr sinh ra cho đến nay cháu Tr vẫn sống với chị Tr, chị Tr chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Tr phát triển tốt về tâm sinh lý, hiện nay cháu Tr còn nhỏ cần được chăm sóc tốt từ người mẹ.

Từ những nội dung nêu trên Hội đồng xét xử chấp yêu cầu xin được nuôi con của chị Tr. Tiếp tục giao Nguyễn Lê Thanh Tr, sinh ngày 14/5/2024, cho chị Lê Thị Bích Tr trực tiếp, trông nom, chăm sóc giáo dục, nuôi dưỡng, anh Nguyễn Tấn Nh không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn anh Nh có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, đồng thời anh Nh không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Các đương sự có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Thị Bích Tr phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí hôn nhân sơ thẩm.

[7] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 khoản 4 Điều 147 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 56,81,82,83 và Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị Bích Tr.

2. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Bích Tr được ly hôn với anh Nguyễn Tấn Nh.

3. Về con chung: Tiếp tục giao Nguyễn Lê Thanh Tr, sinh ngày 14/5/2024, cho chị Lê Thị Bích Tr trực tiếp, trông nom, chăm sóc giáo dục, nuôi dưỡng, anh Nguyễn Tấn Nh không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn anh Nh có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, đồng thời anh Nh không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Các đương sự có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Thị Bích Tr phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 33 ngày 14/4/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T H, tỉnh Kiên Giang. Chị Tr đã nộp đủ.

6. Quyền kháng cáo: Chị Lê Thị Bích Tr có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Tấn Nh có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Tòa án ND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện T H;
- THA dân sự huyện T H;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Danh Vũ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN TÂN HIỆP**
TỈNH KIÊN GIANG

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

# BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi ..... giờ ..... phút, ngày 27 tháng 6 năm 2025

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông **Danh Vũ**

*Các Hội thẩm nhân dân*: Bà **Nguyễn Thị Việt Tím**

Bà **Phan Thị Trúc Phương**

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 88/2025/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2025 về việc " *Tranh chấp ly hôn''* giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Bích Trâm, sinh năm: 1995 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp Giồng Cát, xã Lương An Trà, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang

Bị đơn: Anh Nguyễn Tấn Nhựt, sinh năm: 1996 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Kinh 9A, xã Thạnh Đông, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang

*Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.*

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,**
**QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 khoản 4 Điều 147 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 56,81,82,83 và Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

**Kết quả biểu quyết 3/3 thống nhất**

**Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị Bích Trâm

**Kết quả biểu quyết 3/3 thống nhất**

2. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Bích Trâm được ly hôn với anh Nguyễn Tấn Nhựt.

**Kết quả biểu quyết 3/3 thống nhất**

3. Về con chung: Tiếp tục giao Nguyễn Lê Thanh Trúc, sinh ngày 14/5/2024, cho chị Lê Thị Bích Trâm trực tiếp, trông nom, chăm sóc giáo dục, nuôi dưỡng, anh Nguyễn Tấn Nhựt không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn anh Nhựt có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, đồng thời anh Nhựt không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Các đương sự có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

**Kết quả biểu quyết 3/3 thống nhất**

4. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**Kết quả biểu quyết 3/3 thống nhất**

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Thị Bích Trâm phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 33 ngày 14/4/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang. Chị Trâm đã nộp đủ.

**Kết quả biểu quyết 3/3 thống nhất**

6. Quyền kháng cáo: Chị Lê Thị Bích Trâm có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Tấn Nhựt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Kết quả biểu quyết 3/3 thống nhất**

Nghị án kết thúc vào hồi ..... giờ..... phút, ngày 27 tháng 6 năm 2025.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN TÂN HIỆP**
TỈNH KIÊN GIANG

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

# BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi ..... giờ ..... phút, ngày .... tháng ..... năm 2024

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông **Danh Vũ**

*Các Hội thẩm nhân dân*:

Bà **Phạm Thị Lệ Hoa**

Bà **Phan Thị Trúc Phương**

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 263/2024/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2024 về việc " *Tranh chấp ly hôn''* giữa:

1/ *Nguyên đơn*: Chị **Danh Thị Kim Anh**, sinh năm 1993 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp Đông Thọ, xã Thạnh Trị, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang

2/*Bị đơn:* Anh **Phạm Công Lập**, sinh năm 1991 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Đông Thọ, xã Thạnh Trị, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang

*Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.*

## HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 khoản 4 Điều 147 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 56,81,82,83 và Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

**Kết quả biểu quyết 3/3 thống nhất**

**Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Danh Thị Kim Anh.

**Kết quả biểu quyết 3/3 thống nhất**

2. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Danh Thị Kim Anh được ly hôn với anh Phạm Công Lập.

**Kết quả biểu quyết 3/3 thống nhất**

3. Về con chung: Tiếp tục giao cháu Phạm Kim Ánh, sinh ngày 10/5/2020cho chị Danh Thị Kim Anh trực tiếp, trông nom, chăm sóc giáo dục, nuôi dưỡng. Anh Phạm Công Lập không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn anh Lập có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, đồng thời anh Lập không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Các đương sự có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

**Kết quả biểu quyết 3/3 thống nhất**

4.Về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**Kết quả biểu quyết 3/3 thống nhất**

5.Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Danh Thị Kim Anh phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0007034 ngày 09/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang. Chị Danh Thị Kim Anh đã nộp đủ.

**Kết quả biểu quyết 3/3 thống nhất**

6. Quyền kháng cáo: Chị Danh Thị Kim Anh có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Công Lập có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Kết quả biểu quyết 3/3 thống nhất**

Nghị án kết thúc vào hồi ..... giờ..... phút, ngày .. tháng .... năm 2024.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN TÂN HIỆP**

TỈNH KIÊN GIANG

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

# BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi ..... giờ 00 phút, ngày 21 tháng 12 năm 2020

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Danh Vũ

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Đinh Khắc Việt

2. Ông Nguyễn Ngọc Chúc

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số:213/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2020 về việc " *tranh chấp ly hôn''* giữa:

1/. *Nguyên đơn*: Chị Lê Thị Như Hoài, sinh năm: 1993 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn 2, xã Quế Lâm, huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam.

2/. *Bị đơn*: Anh Vũ Viết Thịnh, sinh năm: 1991 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà 277, ấp Kinh 10B, thị trấn Tân Hiệp, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

*Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.*

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 khoản 4 Điều 147 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 56,81,82,83 và Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

**Kết quả biểu quyết 3/3 thống nhất**

**Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị Như Hoài.

**Kết quả biểu quyết 3/3 thống nhất**

2.Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Như Hoài được ly hôn với anh Vũ Viết Thịnh.

**Kết quả biểu quyết 3/3 thống nhất**

3. Về con chung: Tiếp tục giao cháu tên Vũ Ngọc Uyên Nhi, sinh ngày 16/6/2013 cho chị Hoài trực tiếp, trông nom, chăm sóc giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Nhi đủ 18 tuổi. Anh Thịnh không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn anh Thịnh có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, đồng thời anh Thịnh không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Các đương sự có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

**Kết quả biểu quyết 3/3 thống nhất**

4. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

**Kết quả biểu quyết 3/3 thống nhất**

5.Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Thị Như Hoài phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0008024 ngày 16/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang. Chị Hoài đã nộp đủ.

**Kết quả biểu quyết 3/3 thống nhất**

6. Quyền kháng cáo: Chị Lê Thị Như Hoài có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Vũ Viết Thịnh có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Kết quả biểu quyết 3/3 thống nhất**

Nghị án kết thúc vào hồi ..... giờ..... phút, ngày 21 tháng 12 năm 2020.
Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- Tòa án ND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Tân Hiệp;
- THA dân sự huyện Tân Hiệp;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨTHẨM**
**PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Danh Vũ**